

BYD | VIG BÌNH DƯƠNG

# BYD M9

SUPER

HYBRID



CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU  
**BYD DM-i SUPER HYBRID**

**268 HP + 147 HP**

Công suất Motor điện

Công suất Động cơ xăng



NỘI THẤT  
**SANG TRỌNG, TIỆN NGHI**



AN TOÀN CHỦ ĐỘNG  
**FULL ADAS DI-PILOT**



**MÀU NGOẠI THẤT**



**MÀU NỘI THẤT**



(\*) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo. Phiên bản thực tế có thể thay đổi theo từng thị trường, vui lòng liên hệ để nhận tư vấn chi tiết.



# BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| KÍCH THƯỚC                                           | Advanced    | Premium |
|------------------------------------------------------|-------------|---------|
| Chiều dài tổng thể (mm)                              | 5145        |         |
| Chiều rộng tổng thể (mm)                             | 1970        |         |
| Chiều cao tổng thể (mm)                              | 1.805       |         |
| Chiều dài cơ sở (mm)                                 | 3.045       |         |
| Chiều rộng cơ sở - trước/sau (mm)                    | 1.676/1.683 |         |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (m)                     | 5,7         |         |
| Khoảng sáng gầm xe - không tải (mm)                  | 157         |         |
| Khoảng sáng gầm xe - Đầy tải (mm)                    | 140         |         |
| Dung tích khoang hành lý (L)                         | 470         |         |
| Dung tích khoang hành lý khi gập hàng ghế thứ ba (L) | 2.036       |         |
| Dung tích bình xăng (L)                              | 50          |         |
| Số chỗ ngồi                                          | 7           |         |
| Trọng lượng xe không tải (Kg)                        | 2.440       | 2.610   |
| Trọng lượng xe toàn tải (Kg)                         | 3.064       | 3.234   |
| Thông số lốp                                         | 235/60 R18  |         |

| HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG                                      | Advanced                                        | Premium |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------|
| Loại động cơ                                              | Plug-in hybrid 1,5L Turbo tăng áp hiệu suất cao |         |
| Dung tích xy-lanh (L)                                     | 1.5 L                                           |         |
| Công suất tối đa của động cơ xăng (kW / HP)               | 110 kW / 147 HP                                 |         |
| Mô-men xoắn cực đại của động cơ xăng (Nm)                 | 220 Nm                                          |         |
| Loại Pin                                                  | BYD Blade Battery                               |         |
| Loại motor điện                                           | Motor đồng bộ nam châm vĩnh cửu                 |         |
| Công suất tối đa của motor điện (kW / HP)                 | 200 kW / 268 HP                                 |         |
| Mô-men xoắn cực đại của motor điện (Nm)                   | 315 Nm                                          |         |
| Quãng đường đi được thuần điện - NEDC (Km)                | 95   170                                        |         |
| Mức tiêu thụ nhiên liệu khi sạc đầy pin - NEDC (L/100 Km) | 1,7   1,1                                       |         |
| Mức tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp trung bình (L/100 Km)     | 5,6   5,7                                       |         |
| Thời gian tăng tốc 0-100 km/h (s)                         | 8,4   8,5                                       |         |
| Dung lượng pin (kWh)                                      | 20,4   36,6                                     |         |
| Công suất sạc AC (kW)                                     | 7                                               |         |
| Công suất sạc DC (kW)                                     | 41   73                                         |         |
| Chế độ lái tùy chọn (Sport/Standard/Economy/Snow)         | •   •                                           |         |

| HỆ THỐNG TREO & HỆ THỐNG PHANH     | Advanced                        | Premium |
|------------------------------------|---------------------------------|---------|
| Phanh trước/sau                    | Phanh đĩa thông gió             |         |
| Hệ thống treo phía trước           | Macpherson                      |         |
| Hệ thống treo phía sau             | Độc lập đa liên kết tay đòn kép |         |
| Bộ giảm chấn biến thiên            | •   -                           |         |
| Hệ thống treo thông minh DiSus-C   | -   •                           |         |
| Hệ thống trợ lực lái cao cấp R-EPS | •   •                           |         |

| HỆ THỐNG HỖ TRỢ LÁI XE THÔNG MINH                | Advanced | Premium |
|--------------------------------------------------|----------|---------|
| Hệ thống kiểm soát hành trình (CC)               | •   -    |         |
| Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC)    | -   •    |         |
| Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh (ICC)   | -   •    |         |
| Hệ thống đèn pha tự động thích ứng (IHBC)        | -   •    |         |
| Hệ thống nhận diện biến báo giao thông (TSR)     | -   •    |         |
| Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước (FCW)       | -   •    |         |
| Hệ thống phanh khẩn cấp tự động (AEB)            | -   •    |         |
| Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước (FCTA) | -   •    |         |
| Hệ thống hỗ trợ phanh tự động phía trước (FCTB)  | -   •    |         |
| Hệ thống cảnh báo va chạm phía sau (RCW)         | -   •    |         |
| Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)   | -   •    |         |
| Hệ thống hỗ trợ phanh tự động phía sau (RCTB)    | -   •    |         |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSD)                  | -   •    |         |
| Hệ thống cảnh báo mở cửa (DOW)                   | -   •    |         |
| Hỗ trợ giữ làn đường khẩn cấp (ELKA)             | -   •    |         |
| Hỗ trợ giữ làn đường (LDA)                       | -   •    |         |
| Radars cảm biến bước sóng ngắn (5 Radars)        | -   •    |         |
| Camera ADAS (1 Camera)                           | -   •    |         |

| NGOẠI THẤT                                       | Advanced | Premium |
|--------------------------------------------------|----------|---------|
| Lưới tản nhiệt chủ động thông minh               | •   •    |         |
| Đèn định vị LED ban ngày                         | •   •    |         |
| Đèn pha trước tự động                            | •   •    |         |
| Chế độ "đèn chờ dẫn đường"                       | •   •    |         |
| Đèn phanh LED trên cao                           | •   •    |         |
| Đèn sương mù sau                                 | •   •    |         |
| Đèn pha chào mừng                                | -   •    |         |
| Đèn chào mừng bậc cửa sau                        | -   •    |         |
| Cần gạt nước tự động cảm biến mưa                | •   •    |         |
| Cửa sổ trời chỉnh điện phía trước                | •   •    |         |
| Kính cách âm và cách nhiệt hai lớp               | •   •    |         |
| Cửa sổ trời tự động chống kẹt                    | •   •    |         |
| Kính chắn gió phía sau chỉnh điện và sấy kính    | •   •    |         |
| Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện & gập điện      | •   •    |         |
| Gương chiếu hậu ngoài tự động điều chỉnh khi lùi | -   •    |         |
| Chức năng nhớ vị trí gương chiếu hậu ngoài       | -   •    |         |
| Đèn báo rẽ gương chiếu hậu ngoài                 | •   •    |         |
| Đèn chiếu sáng chân gương chiếu hậu ngoài        | •   •    |         |
| Cửa trượt điện hai cửa sau bên trái & phải       | •   •    |         |
| Cảm biến ánh sáng mở cửa trượt                   | -   •    |         |
| Cửa hậu sau chỉnh điện có chức năng nhớ vị trí   | •   •    |         |
| Điều khiển từ xa mở cửa nắp cốp phía sau         | •   •    |         |
| Cảm biến ánh sáng mở cốp                         | -   •    |         |
| Mâm xe hợp kim đa chấu 18 inch                   | •   •    |         |
| Lốp xe                                           | -   •    |         |

| NGỘI THẤT THƯƠNG GIA                                       | Advanced | Premium |
|------------------------------------------------------------|----------|---------|
| Chìa khóa & khởi động xe thông minh                        | •   •    |         |
| Chìa khóa có chức năng khởi động từ xa                     | •   •    |         |
| Đèn nội thất ambient light đơn sắc                         | •   -    |         |
| Đèn nội thất ambient light 128 màu thay đổi theo điệu nhạc | -   •    |         |
| Tủ lạnh                                                    | -   •    |         |
| Hệ thống điều hòa 3 vùng độc lập                           | -   •    |         |
| Bảng điều khiển điều hòa hàng ghế giữa                     | -   •    |         |
| Cửa gió điều hòa độc lập ở giữa và phía sau                | •   •    |         |
| Chức năng lọc khử mùi bằng ion                             | •   •    |         |
| Vỏ lãng bọc da                                             | •   •    |         |
| Bảng điều khiển cửa trượt hàng ghế giữa                    | •   •    |         |
| Ốp bậc cửa bằng kim loại                                   | •   •    |         |
| Đèn chào mừng hàng ghế giữa                                | •   -    |         |
| Điều chỉnh vô lăng 4 hướng bằng cơ                         | •   •    |         |
| Sạc không dây 50W cho điện thoại di động                   | -   •    |         |
| Hộc để ly có thể nâng & hạ                                 | •   •    |         |
| Đèn đọc sách LED cảm ứng                                   | •   •    |         |
| 6 cổng USB (Type A + Type C)                               | •   •    |         |
| Cổng điện 12V                                              | •   •    |         |

| HỆ THỐNG GIẢI TRÍ                                    | Advanced | Premium |
|------------------------------------------------------|----------|---------|
| Kết nối mạng 4G                                      | •   •    |         |
| Dịch vụ đám mây                                      | •   •    |         |
| Cập nhật phần mềm từ xa (OTA)                        | •   •    |         |
| Màn hình cảm ứng thông minh 15,6 inch                | •   •    |         |
| Màn hình thông tin LCD 12,3 inch                     | •   •    |         |
| Hệ thống ra lệnh bằng giọng nói 4 vùng               | •   •    |         |
| *Apple CarPlay* không dây                            | •   •    |         |
| Android Auto không dây                               | •   •    |         |
| Chức năng hát Karaoke                                | •   •    |         |
| Mở khóa bằng Bluetooth điện thoại                    | •   •    |         |
| Mở khóa bằng thẻ NFC                                 | •   •    |         |
| Hệ thống khóa, khởi động xe thông minh & để nổ từ xa | •   •    |         |
| Hệ thống giải lập tiếng động cơ bằng âm thanh        | •   •    |         |
| 8 loa cao cấp                                        | •   -    |         |
| 12 loa cao cấp                                       | -   •    |         |

| HỆ THỐNG AN TOÀN                                                                          | Advanced | Premium |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|
| Phanh điện tử trợ lực tích hợp (IPB)                                                      | •   •    |         |
| Phanh tay điện tử (EPB)                                                                   | •   •    |         |
| Chức năng Auto Hold                                                                       | •   •    |         |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp thủy lực (HBA)                                             | •   •    |         |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)                                                          | •   •    |         |
| Bộ điều khiển giảm tốc khi đổ xe (CDP)                                                    | •   •    |         |
| Hệ thống cân bằng động (VDC)                                                              | •   •    |         |
| Hệ thống khởi hành ngang dốc (HHC)                                                        | •   •    |         |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo (CST)                                                          | •   •    |         |
| Hệ thống làm sạch đĩa phanh (BDW)                                                         | •   •    |         |
| Hệ thống hỗ trợ chống lật (RMI)                                                           | •   •    |         |
| Hệ thống hỗ trợ đổ đèo (HDC)                                                              | •   •    |         |
| Hệ thống chống tăng tốc ngoài ý muốn (BOS)                                                | •   •    |         |
| Hệ thống phanh tái sinh (CRBS)                                                            | •   •    |         |
| Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)                                                      | •   •    |         |
| Túi khí phía trước cho người lái và hành khách phía trước                                 | •   •    |         |
| Túi khí bên hông cho người lái và hành khách phía trước                                   | •   •    |         |
| Túi khí bên hông hàng ghế giữa                                                            | -   •    |         |
| Túi khí màn hình tích hợp phía trước và phía sau                                          | •   •    |         |
| Camera 360° có tính năng số giả                                                           | •   •    |         |
| Khóa an toàn trẻ em cơ học                                                                | •   •    |         |
| Cảm biến hỗ trợ đổ xe phía trước (2 Radars)                                               | •   •    |         |
| Cảm biến hỗ trợ đổ xe phía sau (4 Radars)                                                 | •   •    |         |
| Dây đai an toàn giới hạn lực căng trước cho người lái và hành khách phía trước            | •   -    |         |
| Dây đai an toàn kép thích ứng cho người lái và hành khách phía trước                      | -   •    |         |
| Dây đai an toàn giới hạn lực căng trước cho hàng ghế giữa                                 | •   •    |         |
| Dây đai an toàn kép cho người lái và hành khách phía trước với chức năng căng đai tự động | •   •    |         |

| THÔNG SỐ CÁC HÀNG GHẾ                                 | Advanced | Premium |
|-------------------------------------------------------|----------|---------|
| Phân bố chỗ ngồi ba hàng ghế kiểu 2+2+3               | •   •    |         |
| Ghế da tổng hợp cao cấp                               | •   •    |         |
| Ghế lái chỉnh điện 8 hướng                            | •   •    |         |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện 4 hướng          | •   •    |         |
| Ghế lái có massage                                    | -   •    |         |
| Ghế hành khách có bơm lưng 4 hướng                    | -   •    |         |
| Điều chỉnh được cánh bên trên phần tựa đầu            | -   •    |         |
| Hệ thống thông gió hàng ghế trước                     | •   •    |         |
| Bàn làm việc cao cấp cho hàng ghế thứ hai             | -   •    |         |
| Chức năng nhớ hàng ghế trước                          | -   •    |         |
| Nút "Boss" điều chỉnh ghế phụ dành cho người ngồi sau | -   •    |         |
| Khoang ghế thương gia cho hàng ghế hai                | -   •    |         |
| Hàng ghế thứ hai chỉnh tay 4 hướng                    | •   -    |         |
| Hàng ghế thứ hai chỉnh điện 4 hướng                   | -   •    |         |
| Tựa lưng chỉnh điện 4 hướng cho hàng ghế thứ hai      | -   •    |         |
| Tựa đầu có thể điều chỉnh cho hàng ghế hai            | -   •    |         |
| Hệ thống thông gió hàng ghế hai                       | -   •    |         |
| Tựa bập chên hàng ghế giữa điều chỉnh bằng điện       | -   •    |         |
| Massage 10 điểm cho hàng ghế hai                      | -   •    |         |
| Điều chỉnh điện ra vào hàng ghế hai dễ dàng           | -   •    |         |
| Hàng ghế thứ ba gập theo tỷ lệ 4:6                    | •   •    |         |
| Hàng ghế thứ ba có thể gập ấn bằng sàn                | •   •    |         |
| Hàng ghế thứ ba có thể gập bằng tay                   | •   -    |         |
| Gập/mở lại hàng ghế thứ ba bằng một nút bấm           | -   •    |         |
| Điều chỉnh tựa lưng hàng ghế thứ ba bằng tay          | •   -    |         |
| Điều chỉnh tựa lưng hàng ghế thứ ba bằng điện         | -   •    |         |
| Điều chỉnh trượt hàng ghế thứ ba bằng tay             | •   •    |         |
| Tiêu chuẩn cố định ghế trẻ em ISO-FIX                 | •   •    |         |

| HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG                        | Advanced | Premium |
|--------------------------------------------|----------|---------|
| Hệ thống quản lý và kiểm soát nhiệt độ Pin | •   •    |         |
| Chức năng cấp nguồn điện AC (V2L)          | •   •    |         |
| Bộ sạc cắm tay 2.2 kW                      | •   •    |         |
| Bộ cấp nguồn điện AC kèm theo xe (V2L)     | •   •    |         |

Lưu ý: Thông số kỹ thuật trên dành cho xe tiêu chuẩn. Thông số kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo nhu cầu và quy định của từng khu vực.  
① Phạm vi hoạt động thực tế bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như phong cách lái xe cá nhân, tải trọng, giao thông, v.v. Phạm vi hoạt động được công bố chỉ mang tính chất tham khảo.  
② Bluetooth\* là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc. Khả năng tương thích và chức năng khác nhau tùy thuộc vào thiết bị.  
③ Hệ thống hỗ trợ lái xe không thay thế trách nhiệm của người lái xe đối với xe.  
④ BYD có quyền thay đổi thông số kỹ thuật và tính năng tiêu chuẩn của xe so với thông tin chi tiết trong tài liệu này.  
⑤ Màu sắc được mô tả chỉ mang tính chất tham khảo và có thể khác với màu sắc thực tế do quá trình in ấn.  
⑥ Apple CarPlay\* là nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc. Yêu cầu thiết bị tương thích, kết nối USB.  
⑦ Android Auto™ là nhãn hiệu đã đăng ký của Google Inc. Yêu cầu thiết bị tương thích và Android Auto™ không dây tương thích với gói dữ liệu đang hoạt động, 5 GHz.



**BYD M9**  
SUPER HYBRID

**BYD**

**VIG BÌNH DƯƠNG**

facebook.com/bydvigbinhduong  
www.bydvigbinhduong.vn/

tiktok.com/@bydvigbinhduong  
bydvigbinhduong@gmail.com

Kinh doanh: 0767 008 666  
Dịch vụ: 0767 009 666

**BYD**